

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 387/GPMT-UBND

Phú Quốc, ngày 28 tháng 7 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH AVS Việt Nam Phú Quốc tại Văn bản số 01
ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở AVS
hotel Phú Quốc và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1041../TTr-PTNMT ngày 26.. tháng 7... năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH AVS Việt Nam Phú Quốc, địa chỉ đường
Trần Hưng Đạo, tổ 7, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh
Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở AVS hotel
Phú Quốc, tại Hẻm 100C, đường Trần Hưng Đạo, tổ 7, khu phố 7, phường Dương
Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: AVS hotel Phú Quốc.

1.2. Địa điểm hoạt động: Hẻm 100C, đường Trần Hưng Đạo, tổ 7, khu phố 7, phường
Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 17020083312; đăng ký lần đầu ngày
28/3/2017; đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 19/4/2021 do phòng Đăng ký kinh
doanh thuộc Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 17020083312

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: dịch vụ lưu trú và ăn uống (khách sạn
- nhà hàng).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở xây dựng trên diện tích đất 975,6m² gồm 01 tòa nhà có 08 tầng (96 phòng)
+ 01 tầng hầm + 01 sân thượng (01 hồ bơi) và 01 nhà hàng bố trí tại tầng trệt.

- Quy mô hoạt động gồm 96 phòng nghỉ phục vụ tối đa 192 khách và 20 nhân viên.
- Tổng vốn đầu tư 32.366.000.000 VNĐ.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở AVS hotel Phú Quốc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 18 tháng 7 năm 2023 đến ngày 18 tháng 7 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- CT TNHH AVS Việt Nam Phú Quốc;
- Cổng thông tin điện tử thành phố Phú Quốc;
- Phòng TNMT (lưu hồ sơ);
- UBND phường Dương Đông;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lê Quốc Toàn

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2.187/GP/MH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của nhân viên, khách lưu trú và nước thải từ hoạt động của nhà hàng.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: vùng nước biển ven bờ.

2.2. Vị trí xả nước thải: vùng nước biển ven bờ cách cơ sở khoảng 100m thuộc đường Trần Hưng Đạo, tổ 7, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, múi chiều 3°): X: 1128127,02 Y: 441058,27.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $61,2\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Hệ thống dẫn nước thải sau xử lý: nước thải sau xử lý được bơm ra bể chứa sau đó vào ống dẫn BTCT 600mm (dài khoảng 100m) ra nguồn tiếp nhận vùng nước biển ven bờ.

Phương thức xả thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 14:2008/BVMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, $K=1$), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép Cột A	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	
3	TSS	mg/l	50	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1	

6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	6 tháng/ lần
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
9	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/l	6	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Nước thải tắm, rửa, thoát sàn, giặt... được dẫn về bể thu gom 2 ngăn với tổng thể tích chứa $6,6\text{m}^3$ xử lý sơ bộ trước khi bơm vào hệ thống xử lý nước thải công suất $74\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (gọi chung là HTXLNT).

- Nước thải từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng 01 bể tự hoại 3 ngăn với tổng thể tích chứa 48m^3 nhằm hạn chế các chất rắn lơ lửng, sau đó theo ống dẫn PVC 90mm vào HTXLNT.

- Nước thải từ khu vực nhà hàng được thu gom về bể tách mỡ 03 ngăn với tổng thể tích chứa 6m^3 , sau đó tự chảy qua đường ống PVC 90mm vào bể thu gom nước thải tập trung rồi dẫn vào HTXLNT.

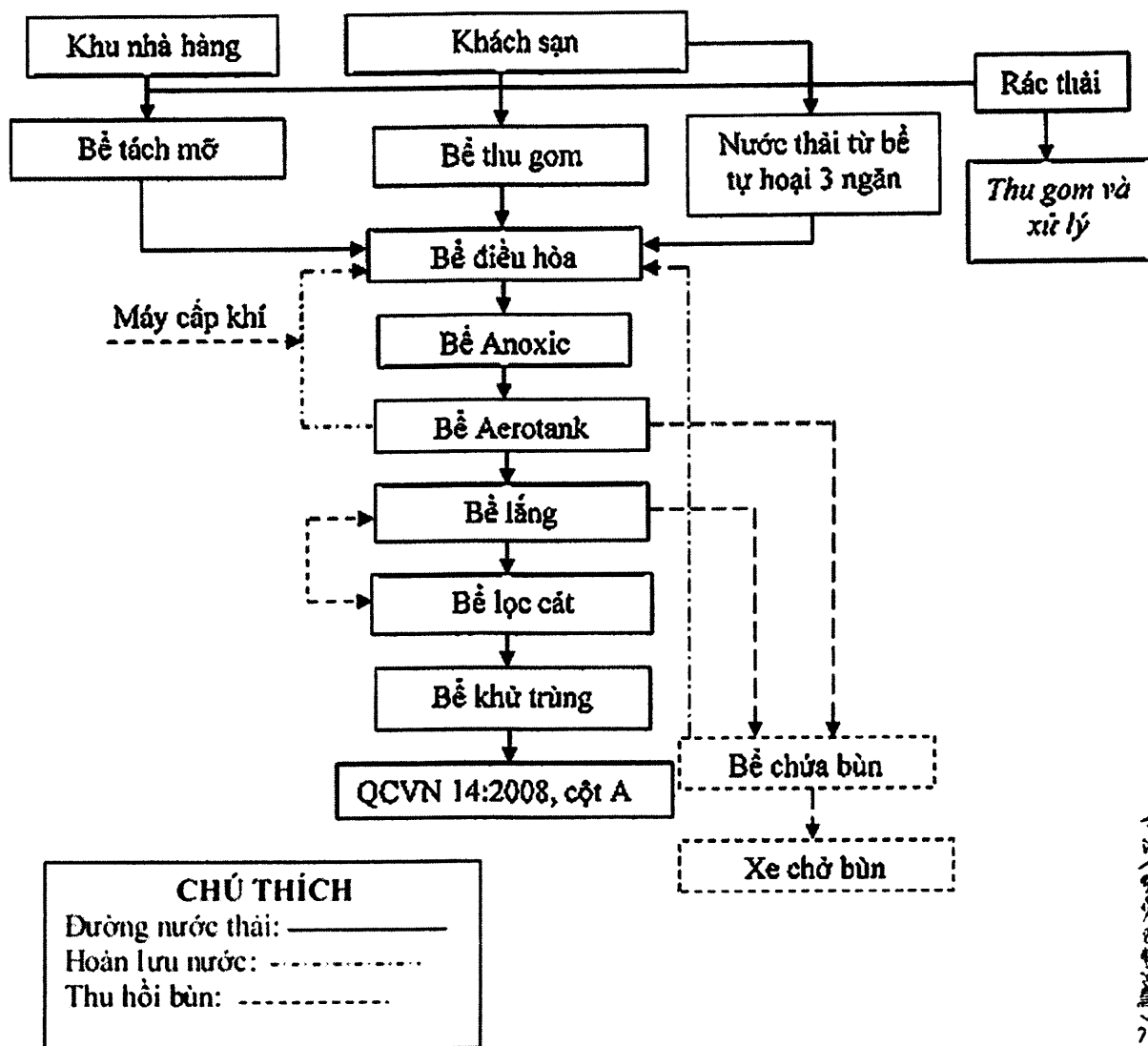
1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể tự hoại 3 ngăn/Bể tách dầu/Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể lọc cát → Bể chứa → Nguồn tiếp nhận vùng nước biển ven bờ.

- Công suất thiết kế: tổng công suất $74\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.



Hình 1. Sơ đồ xử lý nước thải sinh hoạt

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ đúng theo hướng dẫn về lưu trữ và bảo quản đối với các hóa chất sử dụng cho xử lý nước thải, phòng ngừa sự cố rò rỉ hóa chất trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật và phải có sự giám sát trong thi công xây dựng và vận hành; công nhân được huấn luyện kỹ thuật đầy đủ; thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra các máy móc, thiết bị đang hoạt động; thay thế, sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; có thiết bị, máy móc dự phòng để phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động do hư hỏng các thiết bị.

- Các máy bơm, máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải được trang bị dự phòng hai máy để đảm bảo vận hành khi một máy bị sự cố.

- Khi xảy ra sự cố liên quan đến hệ thống xử lý nước thải phải nhanh chóng thực hiện biện pháp xử lý sự cố. Trong thời gian xử lý sự cố, lượng nước thải phát sinh được chứa tại bể điều hòa, trường hợp cần thời gian dài để xử lý sự cố, cơ sở tạm ngưng đón khách và tạm ngưng cung cấp các dịch vụ phát sinh nước thải cho



đến khi khắc phục xong sự cố để đảm bảo không có nước thải chưa qua xử lý thải ra nguồn tiếp nhận.

- Lập sổ nhật ký theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý định kỳ nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Dự kiến ngày 16 tháng 8 năm 2023 đến 18 tháng 8 năm 2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, múi chiều 3°):

Điểm nước thải xả ra nguồn tiếp nhận: X: 1128127,02 Y: 441058,27.

Điểm nước thải vào hệ thống xử lý: X: 1128132,00 Y: 441058,00.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này):

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép Cột A
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30
3	TSS	mg/l	50
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Giai đoạn ổn định: mẫu đơn, tần suất 01 lần/ngày trong 03 ngày liên tiếp (theo khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục

này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước thải và lập sổ theo dõi lượng nước xả thải hàng ngày.

Sử dụng tối đa giá trị của nước thải. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Sử dụng tài nguyên nước dưới đất hợp lý, nước cấp là nguồn nước sử dụng chính của cơ sở.

Yêu cầu chủ cơ sở thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm trước ít nhất 10 ngày cho cơ quan cấp giấy phép môi trường thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Đề nghị Chủ cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ theo nội dung tại Phụ lục kèm theo Giấy phép này.





YÊU CẦU QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ TẮNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 334/GPMT-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: 24 kg/năm.

Chung loại: bóng đèn huỳnh quang, pin thải, dầu nhớt của máy phát điện,

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 147 tấn/năm.

Chung loại: chai nhựa, bọc nylon, thức ăn thừa, vỏ trái cây, lon nước,

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu chứa chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Các thùng chứa chất thải nguy hại có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng, có biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều, phải có biện pháp kiểm soát nắp đầy tràn để đảm bảo mức chứa cao nhất cách giới hạn của thiết bị lưu chứa 10cm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Cơ sở bố trí 01 thùng nhựa 18l có nắp đầy kín để lưu chứa chất thải nguy hại dạng lỏng và 02 thùng chứa 18l để lưu chứa chất thải nguy hại dạng rắn, được dán biển báo chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 3m²

Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Kho được xây dựng phía sau khách sạn, nền xi măng có tường bao quanh dựng bằng tole và có mái che đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Thiết bị lưu chứa chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu giữ, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động; điểm tập kết hoạt động trong thời gian từ 18 giờ đến 06 giờ sáng

hôm sau phải có đèn chiếu sáng, cơ sở phải bố trí điểm lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong quá trình vận hành hoạt động để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt của tất cả người lao động trên cơ sở đó theo quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Cơ sở bố trí 03 thùng chứa rác nhựa (loại 30 lít) bên trong cơ sở, có nắp đậy, dán nhãn phân loại rác, thu gom tổng lượng rác thải của cơ sở và phân loại hàng ngày.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

Sau mỗi ngày chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại được thu gom vào 04 thùng 120l được đặt bố trí trước khu vực tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo để Ban Quản lý công trình công cộng dễ dàng tiếp cận thu gom. Địa điểm đặt thùng lưu chứa từ 18h đến 6h sáng hôm sau phải có đèn sáng và phun khử mùi khi kết thúc hoạt động.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; tuân thủ quy trình, quy định kỹ thuật về an toàn, môi trường; bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

Tổ chức các lớp tập huấn về các sự cố môi trường và các sự cố có thể xảy ra tại cơ sở cho đội ngũ nhân viên nhằm mục đích nâng cao nhận thức và hành động về ứng phó sự cố.

Đề nghị Chủ cơ sở thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ theo nội dung tại Phụ lục kèm theo Giấy phép này.

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1019 /TTr-PTNMT

Phú Quốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy phép môi trường của cơ sở AVS hotel Phú Quốc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc thành lập Tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở AVS hotel Phú Quốc;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tổ kiểm tra và Công văn số 952/UBND-TNMT ngày 13 tháng 6 năm 2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở;

Xét đề nghị của Công ty TNHH AVS Việt Nam Phú Quốc tại Văn bản số 01 ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở AVS hotel Phú Quốc.

Ngày 19/5/2023, Tổ kiểm tra thành lập theo Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở AVS hotel Phú Quốc và đã yêu cầu cơ sở chỉnh sửa, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung trên báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và trên thực tế. Nay cơ sở đã hoàn thiện theo yêu cầu của Tổ kiểm tra, đủ điều kiện để được cấp giấy phép môi trường.

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố xem xét, cấp giấy phép môi trường của cơ sở AVS hotel Phú Quốc. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, vta.

TRƯỞNG PHÒNG



[Chữ ký]
Huỳnh Văn Định

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

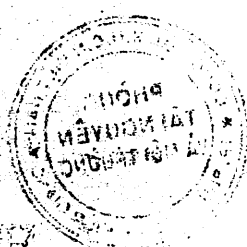
Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý

Đang chờ xử lý



Đang chờ xử lý